

Số: 384/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Văn bản số 1521/UBTP14 ngày 28/9/2018 của Ủy ban Tư pháp về việc kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp nâng cao chất lượng thi hành án hành chính;

Căn cứ Văn bản số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

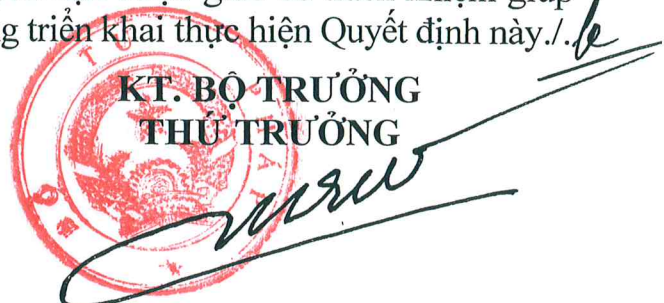
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương triển khai thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTg TTCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- UBND và Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTHADS.



Trần Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp
về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính
trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định
của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-BTP ngày 31 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai toàn diện, thống nhất và hiệu quả các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp Quốc hội tại Văn bản số 1521/UBTP14 ngày 28/9/2018 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 10119/VPCP-V.I ngày 17/10/2018.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; các nhiệm vụ đề ra bảo đảm tính khả thi và bám sát kiến nghị của Ủy ban Tư pháp cũng như nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tiếp tục giúp Chính phủ triển khai có hiệu quả Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm việc chấp hành nghiêm nghĩa vụ tham gia tố tụng và chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành của các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

1.1. Ban hành văn bản của Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật tố tụng hành chính nhằm nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, cũng như có biện pháp tổ chức thi hành dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực nhưng chưa được thi hành

a) Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp; Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý I/2019.

d) Kết quả: Văn bản đơn đốc gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ban hành.

1.2. Tiếp tục chủ động tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc quán triệt thi hành Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP

a) Đơn vị chủ trì: Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Kết quả: Hội nghị hoặc văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương về việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính được tổ chức/ban hành.

2. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành án hành chính của các cơ quan thi hành án dân sự

2.1. Triển khai Quy trình theo dõi thi hành án hành chính áp dụng trong hệ thống thi hành án dân sự đến đội ngũ Chấp hành viên và cơ quan THADS trực thuộc

a) Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự.

b) Thời gian thực hiện: Quý I/2019.

c) Kết quả: Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên nắm vững và thực hiện đầy đủ Quy trình theo dõi thi hành án hành chính áp dụng trong hệ thống thi hành án dân sự.

2.2. Hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính

a) Đơn vị chủ trì:

- Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Khi phát sinh yêu cầu.

d) Kết quả: Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

2.3. Theo dõi thi hành 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi được Tòa án chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự theo Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP

a) *Đơn vị chủ trì:* Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

d) *Kết quả:* Theo dõi thi hành 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính có nội dung theo dõi được Tòa án chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự. Có văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án, không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ, không đúng bản án của Tòa án.

3. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xử lý trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính

3.1. Tổ chức Hội nghị trực tuyến với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đôn đốc, có biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án hành chính

a) *Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn phòng Bộ Tư pháp, Cục Công nghệ thông tin, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố và các cơ quan đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Trước ngày 31/7/2019.

d) *Kết quả:* Hội nghị trực tuyến được tổ chức.

3.2. Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành Luật tổ tụng hành chính

a) *Đơn vị chủ trì:* Đơn vị được Bộ trưởng giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính.

b) *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 và các năm tiếp theo.

d) *Kết quả:* Có văn bản đôn đốc, ban hành Kết luận kiểm tra và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3.3. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, thi hành án hành chính tại một số địa phương còn tồn đọng án hành chính, trong đó tập trung kiểm tra, kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức trong việc để tồn đọng 32 bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thi hành theo kết quả giám sát của Ủy ban Tư pháp

a) *Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2019 và các năm tiếp theo.

d) *Kết quả:* Kết luận kiểm tra và báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Tư pháp của Quốc hội kết quả rà soát, kiểm tra.

3.4. Đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chậm thi hành án hoặc không chấp hành án hành chính

a) *Đơn vị chủ trì:*

- Tổng cục Thi hành án dân sự tham mưu Bộ Tư pháp báo cáo, Đề xuất. Thủ tướng Chính phủ xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Khi phát sinh việc chậm thi hành án hoặc không chấp hành án hành chính.

d) *Kết quả:* Văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm.

4. Nghiên cứu, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật về thi hành án hành chính

a) *Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Đơn vị phối hợp:* Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính, Viện Khoa học pháp lý và các đơn vị có liên quan khác thuộc Bộ; các đơn vị chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Năm 2019-2020.

d) *Kết quả:* Báo cáo của Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ đề xuất hoàn thiện pháp luật về thi hành án hành chính.

5. Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Tư pháp kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Tư pháp

a) Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đơn vị chuyên môn của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trước 30/9/2019

d) Kết quả: Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát của Bộ Tư pháp, của Chính phủ gửi Ủy ban Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Giao Tổng cục Thi hành án dân sự làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

3. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước./.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Tiến Dũng

